

## Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Tuy Hòa, năm 2022

Analysis of drug supply activities at the hospital of Tuy Hoa city medical centre in 2022

Nguyễn Hữu Hưng<sup>a</sup>, Nguyễn Trang Thúy<sup>b\*</sup>  
Nguyen Huu Hung<sup>a</sup>, Nguyen Trang Thuy<sup>b\*</sup>

<sup>a</sup>Khoa Dược, Trung tâm Y tế Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

<sup>a</sup>Pharmacy Department, the hospital of Tuy Hoa city medical centre, Phu Yen, Vietnam

<sup>b</sup>Khoa Dược, Trường Y - Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>b</sup>Faculty of Pharmacy, College of Medicine and Pharmacy, Duy Tan University, Danang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 04/11/2023, ngày phản biện xong: 16/01/2024, ngày chấp nhận đăng: 31/01/2024)

### Tóm tắt

**Mục tiêu:** Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa (Bệnh viện) năm 2022.

**Đối tượng và phương pháp:** Phương pháp mô tả hồi cứu, đối tượng là các hoạt động và dữ liệu thể hiện hoạt động cung ứng thuốc tại Khoa Dược và Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Phòng Tổ chức hành chính của Bệnh viện.

**Kết quả:** Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng năm 2022 tại Bệnh viện phù hợp với mô hình bệnh tật, với 271 thuốc chia làm 21 nhóm tác dụng dược lý. Trong đó, nhiều nhất là nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (19,56%). Thuốc sản xuất trong nước chiếm 99,16% tổng giá trị thuốc được mua trong danh mục thuốc Bệnh viện. Bệnh viện ưu tiên mua sắm các loại thuốc thiết yếu nhóm V và E, phân bổ phần lớn ngân sách vào 2 nhóm thuốc này ở cả 3 hạng A, B, C. Hoạt động tồn trữ, bảo quản, cấp phát thuốc tại Bệnh viện thực hiện đúng theo Thông tư 36/2018/TT-BYT “Quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc”. Quy trình cấp phát và tồn trữ bảo quản thuốc tại khoa Dược xây dựng đầy đủ hợp lý.

**Kết luận:** Bệnh viện có danh mục thuốc phù hợp với mô hình bệnh tật; có tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước cao; có hoạt động tồn trữ bảo quản, cấp phát thuốc đúng theo quy định hiện hành.

**Từ khóa:** ABC-VEN; cung ứng thuốc; danh mục thuốc; Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa.

### Abstract

**Objectives:** Analyze drug supply activities at the hospital of Tuy Hoa City Medical centre (Hospital) in 2022.

**Subjects and methods:** Retrospective descriptive method. Objects are activities and data representing drug supply activities at the Faculty of Pharmacy and Finance and Accounting department, Professional Planning department, and Administrative Organization department of the Hospital.

**Results:** The structure of the list of drugs used in 2022 at the Hospital is consistent with the disease model with 271 drugs divided into 21 pharmacological effect groups. Among them, the highest number of drugs is the group of treating parasites and preventing infections (19.56%). Domestically produced drugs account for 99.16% of the total value of drugs

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Trang Thúy

Email: nguyentranthuy1977@gmail.com

purchased in the hospital drug list. The Hospital prioritizes the procurement of essential drugs of groups V and E, allocating most of the budget to these two groups of drugs in all 3 classes A, B, C. Activities of storing, preserving and dispensing drugs at the Hospital are done in accordance with Circular 36/2018/TT-BYT “Regulations on good storage practices for drugs and medicinal ingredients”. The process of dispensing and storing drugs at the Pharmacy Department is fully and reasonably built.

**Conclusion:** The Hospital has a drug list that matches the disease pattern; the rate of using domestically produced drugs is high; Storage, preservation, and distribution of drugs activities are carried out in accordance with current regulations.

**Keywords:** ABC-VEN; drug supply; drug list; Tuy Hoa Health Center Hospital.

## 1. Đặt vấn đề

Bệnh viện là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, là nơi thực hiện nhiệm vụ và chức năng của ngành y tế trong chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe toàn dân. Một trong những nhiệm vụ quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng công tác khám chữa bệnh của bệnh viện là vấn đề cung ứng thuốc trong bệnh viện. Để thực hiện được nhiệm vụ đó các nguyên tắc quản lý trong chuỗi cung ứng thuốc cần được xây dựng và triển khai toàn diện từ việc xây dựng danh mục thuốc, mua thuốc, các biện pháp tổ chức quản lý trong tồn trữ, cấp phát thuốc đến việc sử dụng thuốc trong điều trị. Nhiệm vụ trọng tâm của khoa dược bệnh viện hiện nay là đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thuốc có chất lượng và tư vấn, giám sát việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý [1].

Bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa hiện có quy mô giường bệnh được giao là 50 giường và được xếp hạng là bệnh viện chuyên khoa hạng III. Về cơ cấu tổ chức, Bệnh viện có 04 phòng chức năng, 11 khoa chuyên môn. Bệnh viện cùng với các trạm y tế có vai trò là tuyến y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu; có nhiệm vụ khám chữa bệnh, dự phòng cho cán bộ nhân dân trong khu vực. Bệnh viện có số lượng bệnh nhân tương đối đông. Vì vậy, vấn đề cung ứng thuốc đòi hỏi phải đảm bảo phù hợp với mô hình bệnh tật của đơn vị.

Bài nghiên cứu này phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Bệnh viện.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động và dữ liệu thể hiện hoạt động cung ứng thuốc tại Khoa Dược và Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Phòng Tổ chức hành chính của Bệnh viện, trong năm 2022.

### 2.2. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp mô tả hồi cứu thông qua hồ sơ thống kê lưu trữ tại Khoa Dược.

### 2.3. Nội dung nghiên cứu

Phân tích mô hình bệnh tật và danh mục thuốc Bệnh viện dựa trên các chỉ số: cơ cấu danh mục thuốc theo nhóm tác dụng dược lý, tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước, cơ cấu mô hình bệnh tật và từ kết quả đó phân tích hoạt động lựa chọn và sử dụng thuốc năm 2022 tại Bệnh viện. Đồng thời nghiên cứu hồi cứu các biên bản, sổ sách, báo cáo và các quy định của Bệnh viện liên quan đến hoạt động tồn trữ, bảo quản, cấp phát và giám sát sử dụng thuốc năm 2022.

### 2.4. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Thu thập tất cả số liệu, tài liệu có liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện theo thứ tự thời gian.

Các số liệu được trình bày bằng: bảng biểu, sơ đồ và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Phân tích hoạt động lựa chọn và mua thuốc tại Bệnh viện

##### 3.1.1. Phân tích danh mục thuốc

Năm 2022, danh mục thuốc của Bệnh viện gồm có 507 thuốc, với 271 thuốc tân dược, 158 vị thuốc y học cổ truyền và 78 chế phẩm y học cổ truyền. Cơ cấu danh mục thuốc hóa dược theo

từng nhóm thuốc theo hướng dẫn của Thông tư số 20/2022/TT-BYT “Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế”, gồm 271 thuốc và được chia thành 21 nhóm tác dụng dược lý được trình bày trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Cơ cấu danh mục thuốc theo nhóm tác dụng dược lý

STT	Nhóm thuốc	Số lượng thuốc	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	53	19,56
2	Thuốc tim mạch	46	16,97
3	Thuốc đường tiêu hóa	33	12,18
4	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	26	9,59
5	Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không stereroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	24	8,86
6	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	16	5,90
7	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	15	5,54
8	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	13	4,80
9	Khoáng chất và vitamin	13	4,80
10	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai-mũi-họng	7	2,58
11	Thuốc điều trị bệnh da liễu	4	1,48
12	Thuốc lợi tiểu	4	1,48
13	Thuốc gây tê, mê	3	1,11
14	Thuốc chống rối loạn tâm thần	3	1,11
15	Thuốc điều trị đau nửa đầu	2	0,74
16	Thuốc tác dụng đối với máu	2	0,74
17	Thuốc tẩy trùng và sát khuẩn	2	0,74
18	Thuốc giãn cơ và ức chế cholinesterase	2	0,74
19	Thuốc giải độc và các thuốc dùng trong trường hợp ngộ độc	1	0,37
20	Huyết thanh và globulin miễn dịch	1	0,37
21	Thuốc có tác dụng thúc đẻ, cầm máu sau đẻ và chống đẻ non	1	0,37
	<b>Tổng</b>	<b>271</b>	<b>100</b>

Kết quả ở Bảng 3.1 cho thấy danh mục thuốc Bệnh viện có 271 thuốc, được phân thành 21 nhóm tác dụng dược lý. Trong đó, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có tỷ lệ số lượng hoạt chất cao nhất (19,56%), tiếp theo là nhóm thuốc tim mạch (16,97%) và nhóm thuốc đường tiêu hóa (12,18%).

*Thuốc nội và thuốc ngoại:* Việc lựa chọn thuốc sản xuất trong nước hay thuốc nhập khẩu phản ánh quan điểm lựa chọn thuốc của Bệnh viện. Danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện theo nguồn gốc xuất xứ được thể hiện qua Bảng 3.2.

Bảng 3.2. Cơ cấu thuốc sản xuất trong nước/thuốc nhập khẩu

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Thuốc sản xuất trong nước	460	90,73	8.202,28	99,16
Thuốc nhập khẩu	47	9,27	69,32	0,84
<b>Tổng cộng</b>	<b>507</b>	<b>100</b>	<b>8.271,60</b>	<b>100</b>

Kết quả ở Bảng 3.2 cho thấy danh mục thuốc Bệnh viện có tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước chiếm 90,73% và giá trị tiền thuốc chiếm tỷ lệ 99,16%-gần như chiếm toàn bộ giá trị tiền mua thuốc của Bệnh viện.

### 3.1.2. Phân tích mô hình bệnh tật

Mô hình bệnh tật tại Bệnh viện theo phân loại ICD 10 được trình bày trong Bảng 3.3.

Bảng 3.3. Mô hình bệnh tật tại Bệnh viện

STT	Mã ICD-10	Tên chương bệnh	Số ca bệnh	Tỷ lệ (%)
1	I00-I99	Bệnh của hệ tuần hoàn	17.347	26,85
2	J00-J99	Bệnh của hệ hô hấp	15.263	23,62
3	M00-M99	Bệnh của hệ thống cơ, xương và mô liên kết	10.067	15,58
4	E00-E90	Bệnh nội tiết, dinh dưỡng chuyển hóa	4.830	7,47
5	K00-K93	Bệnh của hệ tiêu hóa	3.376	5,22
6	R00-R99	Triệu chứng, dấu hiệu và phát hiện bất thường lâm sàng, xét nghiệm	2.472	3,83
7	S00-T98	Vết thương, ngộ độc và kết quả của các nguyên nhân bên ngoài	1.577	2,44
8	L00-L99	Bệnh của da và tổ chức dưới da	1.542	2,39
9	Z00-Z99	Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người khám nghiệm và điều tra	1.402	2,17
10	H00-H59	Bệnh của mắt và phần phụ	1.329	2,06
11	N00-N99	Bệnh của hệ tiết niệu sinh dục	1.220	1,89
12	A00-B99	Bệnh nhiễm khuẩn và kí sinh vật	1.188	1,84
13	G00-G99	Bệnh của hệ thống thần kinh	1.071	1,66
14	H60-H95	Bệnh của tai và xương chũm	952	1,47
15	F00- F99	Rối loạn tâm thần và hành vi	457	0,71
16	C00-D48	Khối u	429	0,66
17	Q00-Q99	Dị dạng bẩm sinh, biến dạng của cromosom	47	0,07
18	D50-D89	Bệnh của máu, cơ quan tạo máu và cơ chế miễn dịch	29	0,04
19	U07.1	Mã dành cho những mục đích đặc biệt	10	0,02
20	V01-Y98	Nguyên nhân bên ngoài của bệnh tật và tử vong	7	0,01
21	O00-O99	Chửa, đẻ và sau đẻ	3	0,00
		<b>Tổng số</b>	<b>64.618</b>	<b>100</b>

Kết quả ở Bảng 3.3 cho thấy Bệnh viện có mô hình bệnh tật đặc trưng của một bệnh viện đa khoa, bao gồm hầu hết các chương bệnh. Vì điều này danh mục thuốc của Bệnh viện phải rất phong phú, đa dạng, bao gồm nhiều nhóm thuốc

khác nhau để đáp ứng nhu cầu điều trị của bệnh nhân. Mô hình bệnh tật tập trung vào các chương bệnh như bệnh của hệ tuần hoàn (26,85%), bệnh của hệ hô hấp (23,62%), bệnh của hệ thống cơ, xương và mô liên kết (15,58%).

### **3.2. Phân tích hoạt động bảo quản, tồn trữ, cấp phát và giám sát sử dụng thuốc tại Bệnh viện**

#### **3.2.1. Hoạt động tồn trữ, bảo quản**

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị bảo quản: Kho dược được bố trí ở tầng 1, rộng 120m<sup>2</sup>, chia làm 5 khu liền nhau, với đủ chủng loại trang thiết bị bảo quản đúng theo quy chế chuyên môn (giá kê, điều hòa, nhiệt ẩm kế, tủ lạnh,...) nhằm hạn chế các trường hợp thuốc bị hư hao do điều kiện thời tiết nóng ẩm, chuột bọ, mất mát và nguy cơ xảy ra cháy nổ; kiểm soát được số lượng hàng tồn kho để bổ sung khi thiếu thuốc. Các văn bản quy định về việc ra, vào kho trong và ngoài giờ hành chính, về nguyên tắc đảm bảo vệ sinh kho được ban giám đốc ký duyệt và được dán ở cửa ra vào của từng kho để dễ quan sát.

Về hoạt động sắp xếp, bảo quản thuốc: Thuốc trong kho được sắp xếp theo nguyên tắc FIFO và FEFO nên thuốc được kiểm tra hạn sử dụng và luân chuyển một cách liên tục. Mặt khác, do nhu cầu sử dụng thuốc lớn và khoa Dược có kế hoạch chặt chẽ trong công tác xuất nhập thuốc nên thuốc được luân chuyển liên tục từ kho chính sang kho lẻ. Tại kho chính và kho lẻ có các bảng theo dõi hạn sử dụng các loại thuốc nên ít có hiện tượng thuốc bị hết hạn. Thuốc trong hầu hết các

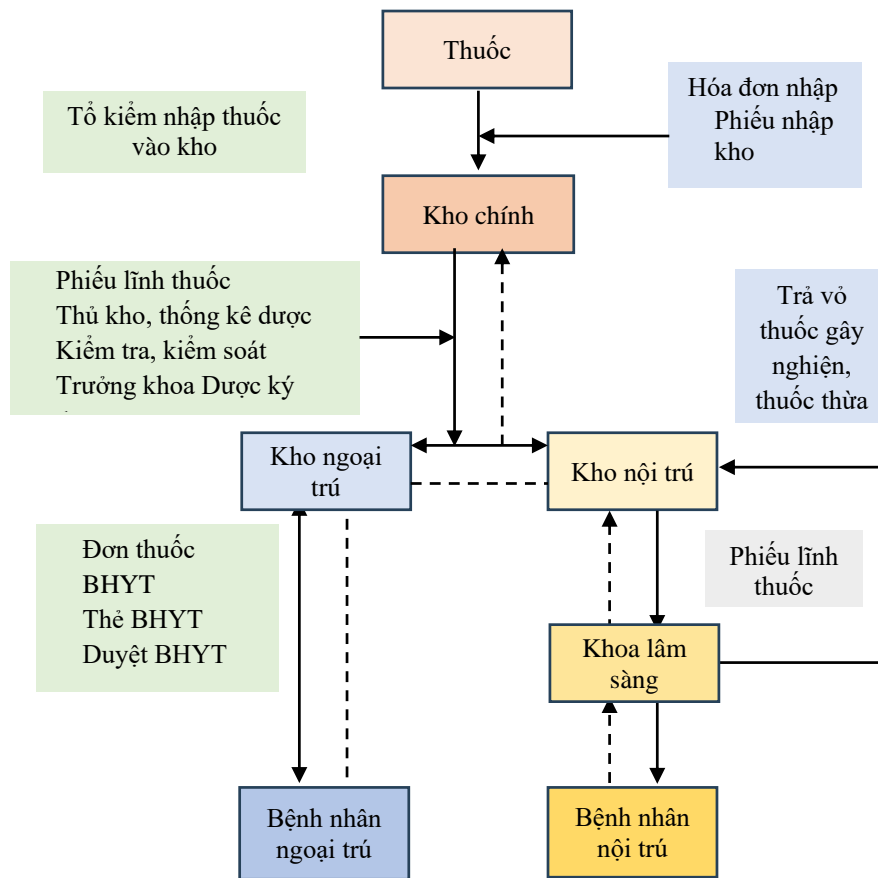
kho được sắp xếp theo nhóm tác dụng dược lý, đồng thời trong mỗi nhóm thuốc được sắp xếp theo thứ tự A, B, C. Việc bảo quản thuốc trong kho đảm bảo tuân theo quy định về “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” [3].

Về hoạt động nhập thuốc: Trước khi nhập thuốc vào kho, hội đồng kiểm nhập có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát và tiếp nhận thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất vào kho theo đúng quy định. Hội đồng kiểm nhập phải kiểm tra lô sản xuất, hạn sử dụng của thuốc, đảm bảo thuốc nhập kho đúng chủng loại, quy cách, số lượng, chất lượng.

Về hoạt động thống kê và kiểm kê thuốc: Thuốc sau khi cấp phát, chứng từ được chuyển cho bộ phận thống kê. Hoạt động thống kê thuốc được thực hiện bằng phần mềm HIS. Công tác kiểm kê, báo cáo quyết toán tại tất cả các kho được thực hiện định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Biên bản kiểm kê được làm thành 2 bộ, 01 bộ lưu tại khoa Dược, 01 bộ kế toán Dược giữ. Hội đồng kiểm kê có sự tham gia của Trưởng khoa Dược, thủ kho, Phòng Tài chính kế toán, kế toán Dược, thống kê.

#### **3.2.2. Hoạt động cấp phát thuốc tại Bệnh viện**

Quy trình cấp phát thuốc tại Bệnh viện được mô tả trong Hình 3.1.



Hình 3.1. Quy trình cấp phát thuốc tại Bệnh viện

Quy trình cấp phát thuốc cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ. Thuốc cấp phát cho bệnh nhân được thực hiện một cách nhanh chóng, luôn đảm bảo thuốc đến tay bệnh nhân kịp thời. Những thuốc đặc biệt được quản lý một cách chặt chẽ tránh thất thoát thuốc, sử dụng thuốc sai mục đích điều trị, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và tiết kiệm cho người bệnh. Tuy nhiên,

khoa Dược chưa có đủ nhân lực để giao phát thuốc đến các khoa lâm sàng, điều dưỡng các khoa này phải đến kho dược để nhận thuốc.

### 3.2.3. Hoạt động sử dụng thuốc tại Bệnh viện

Phân tích việc sử dụng thuốc theo phương pháp ABC để phân loại toàn bộ các thuốc được sử dụng tại Bệnh viện được trình bày ở Bảng 3.4.

Bảng 3.4. Phân tích sử dụng thuốc theo phương pháp ABC

Hạng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng chi phí (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Tích lũy (%)
A	27	11,69	4.951,75	79,67	79,67
B	36	15,58	947,95	15,25	94,92
C	168	72,73	315,63	5,08	100
<b>Tổng cộng</b>	<b>231</b>	<b>100</b>	<b>6.215,33</b>	<b>100</b>	

Kết quả ở Bảng 3.4 cho thấy các thuốc hạng A chiếm tỷ lệ thấp nhất về số lượng (11,69%)

nhưng chiếm tỷ lệ cao nhất về giá trị sử dụng (79,67%). Ngược lại, các thuốc hạng C chiếm tỷ

lệ cao nhất về số lượng thuốc (72,73%) nhưng lại chiếm tỷ lệ thấp nhất về giá trị sử dụng (5,08%). Danh mục thuốc tân dược sử dụng tại Bệnh viện gồm 271 thuốc nhưng qua phân tích ABC thì số lượng thuốc được sử dụng chỉ có 231 thuốc.

Giám sát sử dụng thuốc theo phân tích ma trận ABC/VEN tại Bệnh viện được trình bày ở Bảng 3.5.

Bảng 3.5. Phân tích sử dụng thuốc theo ma trận ABC/VEN

Nhóm	Ma trận ABC/VEN	Số lượng thuốc	Tỷ lệ (%)	Tổng chi phí (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Tích lũy (%)
Nhóm I	AV	8	30,30	5.140,03	82,70	82,70
	AE	16				
	AN	3				
	BV	6				
	CV	37				
Nhóm II	BE	27	58,87	1.019,50	16,40	99,10
	BN	3				
	CE	106				
Nhóm III	CN	25	10,82	55,80	0,90	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>231</b>	<b>100</b>	<b>6.215,33</b>	<b>100</b>	

Kết quả ở Bảng 3.5 cho thấy nhóm I gồm các thuốc đắt tiền (nhóm A) hoặc tối cần thiết (nhóm V) AV, AE, AN, BV, CV: gồm 70 sản phẩm, chiếm tỷ lệ 30,30 % và chiếm 82,70 % giá trị; nhóm II gồm các thuốc cần thiết hoặc có giá trị trung bình BE, BN, CE: gồm 136 sản phẩm, chiếm tỷ lệ 58,87% và chiếm 16,40% giá trị; nhóm III gồm các thuốc có giá trị thấp và không quan trọng CN: gồm 25 sản phẩm, chiếm tỷ lệ 10,82 % và chiếm 0,90% giá trị sử dụng.

#### 4. Bàn luận

##### 4.1. Phân tích hoạt động lựa chọn và mua thuốc tại Bệnh viện

Danh mục thuốc của Bệnh viện gồm có 271 thuốc, chia làm 21 nhóm tác dụng dược lý trong tổng số 27 nhóm thuốc thuộc danh mục được bảo hiểm y tế thanh toán [5]. Nếu so sánh với các bệnh viện đa khoa khác thì ta thấy số lượng hoạt chất trong danh mục Bệnh viện cao hơn Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2019 là 131 hoạt chất, chia làm 22 nhóm tác dụng dược lý [8], và thấp hơn Bệnh viện Quận Liên Chiểu năm 2022 là 570 hoạt chất chia làm 27 nhóm tác dụng dược lý [6]. Như vậy, so với các bệnh viện khác thì

việc sử dụng danh mục thuốc của Bệnh viện tương đối đầy đủ về số lượng hoạt chất và nhóm tác dụng dược lý.

Trong 271 thuốc thì nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn có số lượng lớn nhất (53 thuốc) với tỷ lệ 19,56%. Số liệu tại Bệnh viện có tính tương đồng, phù hợp với công bố trước đây, Bệnh viện Quận Liên Chiểu năm 2022 là 93 thuốc tương ứng với 20% [6], Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng năm 2020 là 149 thuốc tương ứng với 18,2% [7].

Về cơ cấu thuốc theo nguồn gốc, số lượng thuốc sản xuất trong nước chiếm 90,73% - tương ứng với 99,16% tổng giá trị thuốc được mua trong danh mục thuốc Bệnh viện. Trong khi đó, số lượng thuốc nhập khẩu chiếm 9,27% trong danh mục thuốc Bệnh viện, nhưng chỉ đạt 0,84% về tổng giá trị thuốc được mua. Điều này cho thấy Bệnh viện đã chú trọng thuốc sản xuất trong nước trong quá trình xây dựng danh mục thuốc Bệnh viện và thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước trong phong trào phát động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” góp phần giảm tải gánh nặng về kinh tế và thúc đẩy sự phát triển của nền công nghiệp dược phẩm Việt Nam [4].

#### 4.2. Phân tích hoạt động bảo quản, tồn trữ, cấp phát và sử dụng thuốc tại Bệnh viện

Khoa Dược Bệnh viện có hệ thống các kho được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc nhập thuốc, phát thuốc và luân chuyển thuốc giữa các kho; điều kiện bảo quản của kho cũng đáp ứng đầy đủ các quy định về “Thực hành bảo quản thuốc tốt” [3]. Tủ thuốc trực các khoa được dán nhãn đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ, có sổ bàn giao trực, tất cả điều dưỡng đều tuân thủ nguyên tắc xuất hàng FIFO, FEFO đảm bảo không có hàng hết hạn trong tủ trực. Các quy định về quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần luôn được đảm bảo. Các khoa đều có nhiệt ẩm kế tự ghi để theo dõi và kiểm soát nhiệt độ trong quá trình bảo quản.

Giá trị thuốc tồn kho của Bệnh viện có khả năng đảm bảo nhu cầu sử dụng trong vòng 2 tháng. Các thuốc tồn kho thường bao gồm các thuốc ít có nhu cầu sử dụng và các thuốc thiết yếu cần dự trữ cho nhu cầu điều trị. Để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hạn chế, tiết kiệm chi phí bảo quản và không để xảy ra thiếu thuốc cho nhu cầu điều trị, theo hướng dẫn của các chuyên gia thì cần tiến hành các phân tích VEN, phân tích ABC để có điều chỉnh, ưu tiên dự trữ với số lượng lớn hơn cho các thuốc thiết yếu và giảm bớt lượng tồn kho của các thuốc không thiết yếu.

Năm 2022, khoa Dược đã nỗ lực để cấp phát thuốc đúng, đủ và kịp thời đến bệnh nhân. Khoa Dược có quy trình cấp phát thuốc cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ. Thuốc cấp phát cho bệnh nhân được thực hiện một cách nhanh chóng, luôn đảm bảo thuốc đến tay bệnh nhân kịp thời.

Về cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ABC, có thể đánh giá bước đầu rằng, việc lựa chọn thuốc sử dụng tại Bệnh viện là hợp lý khi các thuốc hạng A chiếm 11,69% số khoản mục, tương ứng với 79,67% giá trị sử dụng. Các thuốc hạng B chiếm 15,58% số khoản mục - tương ứng với 15,25% giá trị sử dụng. Như vậy, cơ cấu sử dụng thuốc tại Bệnh viện là phù hợp

với hướng dẫn phân tích ABC theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT [2].

#### 5. Kết luận

Trong năm 2022, cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện phù hợp với mô hình bệnh tật: với 271 thuốc chia làm 21 nhóm tác dụng dược lý. Trong đó, chiếm tỷ lệ số lượng thuốc nhiều nhất là nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (19,56%). Thuốc sản xuất trong nước chiếm 99,16% tổng giá trị thuốc được mua trong danh mục thuốc Bệnh viện. Bệnh viện ưu tiên mua sắm các loại thuốc thiết yếu nhóm V và E, phân bổ phần lớn ngân sách vào 2 nhóm thuốc này ở cả 3 hạng A, B, C.

Hoạt động tồn trữ bảo quản và cấp phát thuốc tại Bệnh viện được thực hiện đúng theo Thông tư 36/2018/TT-BYT. Quy trình về cấp phát và tồn trữ thuốc tại khoa Dược được xây dựng đầy đủ, hợp lý. Bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cấp phát thuốc.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Y tế. (2011). *Thông tư quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược bệnh viện* (Số 22/2011/TT-BYT).
- [2] Bộ Y tế. (2013). *Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện* (Số 21/2013/TT-BYT).
- [3] Bộ Y tế. (2018). *Thông tư quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc* (Số 36/2018/TT-BYT).
- [4] Bộ Y tế. (2019). *Hội nghị Tổng kết đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam*. Truy cập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ <http://www.moh.gov.vn>.
- [5] Bộ Y tế. (2022). *Thông tư ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế* (Số 20/2022/TT-BYT).
- [6] Đức, L.A. (2022). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng năm 2022*, Luận văn thạc sĩ Dược học, Trường Đại học Duy Tân.
- [7] Dương, Đ.N.T. (2020). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng năm 2020*, Luận văn thạc sĩ Dược học, Trường Đại học Duy Tân.
- [8] Trinh, N.T.V. (2019). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng 2019*, Luận văn thạc sĩ Dược học, Trường Đại học Duy Tân.